

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 01 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-VDS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm: 1990. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Chị Cẩm Thị Đ. Sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Anh Đỗ Mạnh T và chị Cẩm Thị Đ kết hôn với nhau từ năm 2015. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND ....., huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 23/11/2015 và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh T cho rằng hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy phải đi cai nghiện tập trung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Đ cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc vì sau khi kết hôn ba tháng thì anh T đã phải đi chấp hành án, sau khi trở về địa phương anh T tiếp tục tái nghiện và phải đi cai nghiện tập trung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị Đ.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Đỗ Mạnh T nhận chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Mạnh T và chị Cẩm Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Mạnh T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001292 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hà Minh Quân**

